

Số: /KH-UBND

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện việc đánh giá, công nhận “Đơn vị học tập” cấp huyện, “Đơn vị học tập” cấp thành phố trên địa bàn Hà Nội theo Thông tư số 24/2023/TT-BGDĐT ngày 11/12/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo

Căn cứ Thông tư số 24/2023/TT-BGDĐT ngày 11/12/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về việc đánh giá, công nhận “Đơn vị học tập” cấp huyện, tỉnh (sau đây gọi tắt là Thông tư số 24/2023/TT-BGDĐT), Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện việc đánh giá, công nhận “Đơn vị học tập” cấp huyện, “Đơn vị học tập” cấp thành phố trên địa bàn thành phố Hà Nội như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU, NGUYÊN TẮC ĐÁNH GIÁ, CÔNG NHẬN

1. Mục đích

- Xác định “Đơn vị học tập” cấp huyện, “Đơn vị học tập” cấp thành phố đạt mức đáp ứng mục tiêu học tập trong từng giai đoạn; từ đó các đơn vị có kế hoạch cải tiến chất lượng, duy trì, nâng cao các hoạt động học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời.

- Là căn cứ để đánh giá mức độ thực hiện Kế hoạch số 52/KH-UBND ngày 07/02/2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TU ngày 16/11/2023 của Thành ủy Hà Nội về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập trên địa bàn thành phố Hà Nội từ nay đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 tại các cơ quan, đơn vị.

2. Yêu cầu

Việc công nhận “Đơn vị học tập” cấp huyện, “Đơn vị học tập” cấp thành phố nhằm khuyến khích đầu tư và huy động các nguồn lực hỗ trợ cho việc học tập, tạo động lực học tập; đảm bảo cơ hội học tập công bằng và điều kiện thuận lợi cho các thành viên trong đơn vị tự học, học thường xuyên để trở thành “Công dân học tập”, góp phần xây dựng “Cộng đồng học tập” cấp xã, huyện, thành phố, đưa Thủ đô Hà Nội gia nhập vào mạng lưới “Thành phố học tập” của UNESCO.

3. Nguyên tắc đánh giá, công nhận

- Các đơn vị cần thông báo công khai với cơ quan quản lý nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng học tập của đơn vị để cơ quan nhà nước đánh giá, công nhận hoặc không công nhận “Đơn vị học tập” cấp huyện, “Đơn vị học tập” cấp thành phố.

- Việc công nhận “Đơn vị học tập” cấp huyện, “Đơn vị học tập” cấp thành phố cần đảm bảo nguyên tắc: công khai, dân chủ, minh bạch; đúng thẩm quyền, mức độ, tiêu chí, điều kiện, quy trình đánh giá, công nhận được quy định tại Thông tư số 24/2023/TT-BGDĐT; đảm bảo tính trách nhiệm, trung thực trong tự đánh giá của mỗi cá nhân, đơn vị.

II. XÁC ĐỊNH ĐƠN VỊ CẤP HUYỆN, ĐƠN VỊ CẤP THÀNH PHỐ

1. Đơn vị cấp huyện

Các đơn vị cấp huyện bao gồm:

- Cơ quan tham mưu, giúp việc huyện ủy, quận ủy, thị ủy: Văn phòng, Ban tổ chức, Cơ quan Ủy ban kiểm tra, Ban Tuyên giáo, Ban dân vận thuộc quận, huyện, thị xã;

- Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn;

- Cơ quan, đơn vị thuộc/trực thuộc Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã;

- Cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quận, huyện, thị xã;

- Ban chỉ huy quân sự quận, huyện, thị xã và các cơ quan, đơn vị khác thuộc Bộ Tư lệnh Thủ đô;

- Công an quận, huyện, thị xã;

- Liên đoàn Lao động quận, huyện, thị xã;

- Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh quận, huyện, thị xã;

- Hội Nông dân quận, huyện, thị xã;

- Hội Liên hiệp Phụ nữ quận, huyện, thị xã;

- Hội Cựu chiến binh quận, huyện, thị xã;

- Doanh nghiệp, hợp tác xã và tổ chức khác thực hiện hoạt động đầu tư kinh doanh thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã;

- Hội khuyến học quận, huyện, thị xã; các tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp quận, huyện, thị xã;

- Các cơ sở giáo dục: nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non, trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học (trong đó cấp học cao nhất là trung học cơ sở), trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên, các cơ sở giáo dục khác thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã.

2. Đơn vị cấp thành phố

Các đơn vị cấp thành phố bao gồm:

- Cơ quan tham mưu, giúp việc Thành ủy Hà Nội: Văn phòng Thành ủy Hà Nội; Ban tổ chức Thành ủy Hà Nội; Cơ quan Ủy ban kiểm tra Thành ủy Hà Nội;

Ban Tuyên giáo Thành ủy Hà Nội; Ban dân vận Thành ủy Hà Nội; Ban Nội chính Thành ủy Hà Nội;

- Các Sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị thuộc/trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố;
- Cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội;
- Bộ Tư lệnh Thủ đô;
- Công an thành phố Hà Nội;
- Liên đoàn Lao động thành phố Hà Nội;
- Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh thành phố Hà Nội;
- Hội Nông dân thành phố Hà Nội;
- Hội Liên hiệp Phụ nữ thành phố Hà Nội;
- Hội Cựu chiến binh thành phố Hà Nội;
- Doanh nghiệp, Ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế và tổ chức khác thực hiện hoạt động đầu tư kinh doanh thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố;
- Hội khuyến học thành phố Hà Nội; các tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp cấp thành phố.

- Cơ sở giáo dục: trường trung học phổ thông; trường phổ thông có nhiều cấp học (trong đó cấp học cao nhất là trung học phổ thông); trường chuyên; trường chuyên biệt; trường trung cấp, trường cao đẳng, trường đại học; các cơ sở giáo dục và đào tạo khác thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân Thành phố.

III. THẨM QUYỀN ĐÁNH GIÁ, CÔNG NHẬN; MỨC ĐỘ VÀ THỜI HẠN CÔNG NHẬN “ĐƠN VỊ HỌC TẬP”

1. Thẩm quyền

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã ra quyết định công nhận Đơn vị cấp huyện đạt “Đơn vị học tập” cấp huyện.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ra quyết định công nhận Đơn vị cấp thành phố đạt “Đơn vị học tập” cấp thành phố.

2. Mức độ

“Đơn vị học tập” cấp huyện, “Đơn vị học tập” cấp thành phố được công nhận theo 2 mức độ: mức độ 1, mức độ 2.

3. Thời hạn

- Kết quả công nhận Đơn vị học tập” cấp huyện, “Đơn vị học tập” cấp thành phố được bảo lưu trong thời hạn 03 năm (36 tháng) tiếp theo năm được công nhận.

- Hết thời hạn bảo lưu, đơn vị làm hồ sơ đề nghị công nhận lại “Đơn vị học tập” cấp huyện, “Đơn vị học tập” cấp thành phố.

- Trong trường hợp đơn vị đề nghị nâng mức độ 1 lên mức độ 2: sau ít nhất 01 năm (12 tháng) kể từ ngày được công nhận, đơn vị có thể làm hồ sơ đề nghị đánh giá, công nhận nâng mức độ.

IV. TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, CÔNG NHẬN “ĐƠN VỊ HỌC TẬP”

1. Tiêu chí đánh giá, công nhận “Đơn vị học tập” cấp huyện

1.1. Tiêu chí đánh giá, công nhận mức độ 1

* Tiêu chí 1: Về điều kiện xây dựng “Đơn vị học tập”

a) Chỉ tiêu 1: Ban hành kế hoạch hằng năm cho thành viên trong đơn vị được học tập thường xuyên, tổ chức triển khai, thực hiện kế hoạch.

b) Chỉ tiêu 2: Thực hiện đầy đủ các chế độ về đào tạo, bồi dưỡng theo quy định hiện hành, có quy định của đơn vị nhằm khuyến khích, động viên thành viên trong đơn vị tích cực học tập. Đơn vị cấp huyện là nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non công lập tham gia thực hiện tập huấn, bồi dưỡng nâng cao chuyên môn nghiệp vụ, hỗ trợ cho giáo viên của các cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục trên địa bàn theo quy định.

c) Chỉ tiêu 3: Bố trí đủ kinh phí từ ngân sách nhà nước hằng năm để thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng đối với thành viên trong đơn vị (đối với đơn vị là cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập của nhà nước).

d) Chỉ tiêu 4: Đơn vị cấp huyện triển khai chuyển đổi số, các thành viên trong đơn vị được trang bị các dụng cụ, thiết bị học tập đáp ứng nhu cầu làm việc và học tập trong bối cảnh chuyển đổi số.

đ) Chỉ tiêu 5: Tham gia các hoạt động phục vụ việc học tập suốt đời cho người dân.

* Tiêu chí 2. Về kết quả học tập của thành viên trong đơn vị

a) Chỉ tiêu 1: Tối thiểu 90% thành viên trong đơn vị tuân thủ kỷ luật lao động, nội quy làm việc trong đơn vị, có tinh thần đoàn kết, hợp tác, chia sẻ và trao đổi.

b) Chỉ tiêu 2: Tối thiểu 90% thành viên trong đơn vị hoàn thành đầy đủ các chương trình học tập, bồi dưỡng theo quy định của nhà nước hoặc của đơn vị và đoàn thể được lãnh đạo đơn vị phê duyệt.

c) Chỉ tiêu 3: Tối thiểu 90% thành viên trong đơn vị được đào tạo, bồi dưỡng và tham gia thực hiện chuyển đổi số trong đơn vị.

d) Chỉ tiêu 4: Tối thiểu 50% thành viên trong đơn vị có chứng nhận hoặc chứng chỉ ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số đáp ứng yêu cầu công việc hoặc vị trí việc làm (không bao gồm thành viên trong đơn vị là tổ chức kinh tế).

đ) Chỉ tiêu 5: Tối thiểu 90% thành viên trong đơn vị đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” (theo Luật Thi đua, Khen thưởng số 06/2022/QH15) trở lên.

* Tiêu chí 3: Tác dụng của việc xây dựng “Đơn vị học tập”

a) Chỉ tiêu 1: Tối thiểu 90% thành viên trong đơn vị đạt danh hiệu “Công dân học tập” theo Bộ tiêu chí và hướng dẫn đánh giá, công nhận “Công dân học

tập” giai đoạn 2021-2030 (ban hành tại Quyết định số 324/QĐ-KHVN ngày 25/10/2023 của Ban chấp hành Trung ương Hội Khuyến học Việt Nam, sau đây gọi là Quyết định số 324/QĐ-KHVN). Đối với đơn vị là cơ sở giáo dục đánh giá, công nhận ở cấp huyện tối thiểu 95% người học đạt danh hiệu “Công dân học tập” theo Quyết định số 324/QĐ-KHVN.

b) Chỉ tiêu 2: Đơn vị cấp huyện thực hiện các hoạt động tạo lập môi trường học tập và chia sẻ tri thức với các đơn vị khác. Đơn vị cấp huyện là nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non công lập có thực hiện hoặc phối hợp thực hiện tập huấn, bồi dưỡng nâng cao chuyên môn nghiệp vụ, hỗ trợ cho giáo viên của các cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục trên địa bàn theo quy định.

c) Chỉ tiêu 3: Đơn vị cấp huyện đạt danh hiệu thi đua từ “Tập thể lao động tiên tiến” (theo Luật Thi đua, Khen thưởng số 06/2022/QH15) trở lên.

d) Chỉ tiêu 4: Đơn vị cấp huyện là cơ sở giáo dục phổ thông đạt mức độ chuyển đổi số của đơn vị ở “mức đáp ứng cơ bản” theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

đ) Chỉ tiêu 5: Đơn vị cấp huyện là cơ sở giáo dục nghề nghiệp đạt kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp theo quy định hiện hành.

1.2. Tiêu chí đánh giá, công nhận mức độ 2

* Tiêu chí 1: Về điều kiện xây dựng “Đơn vị học tập”

Thực hiện đầy đủ các nội dung về điều kiện xây dựng “Đơn vị học tập” theo quy định cần đạt của mức độ 1.

* Tiêu chí 2: Về kết quả học tập của Thành viên trong đơn vị

a) Chỉ tiêu 1: Tối thiểu 95% thành viên trong đơn vị tuân thủ kỷ luật lao động, nội quy làm việc trong đơn vị, có tinh thần đoàn kết, hợp tác, chia sẻ và trao đổi.

b) Chỉ tiêu 2: Tối thiểu 95% thành viên trong đơn vị hoàn thành đầy đủ các chương trình học tập, bồi dưỡng theo quy định của nhà nước hoặc của đơn vị và đoàn thể được lãnh đạo đơn vị phê duyệt.

c) Chỉ tiêu 3: Tối thiểu 95% thành viên trong đơn vị được đào tạo, bồi dưỡng và tham gia thực hiện chuyển đổi số trong đơn vị.

d) Chỉ tiêu 4: Tối thiểu 70% thành viên trong đơn vị có trình độ ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số đáp ứng yêu cầu công việc hoặc vị trí việc làm (không bao gồm thành viên trong đơn vị là tổ chức kinh tế).

đ) Chỉ tiêu 5: Tối thiểu 95% thành viên trong đơn vị đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” (theo Luật Thi đua, Khen thưởng số 06/2022/QH15) trở lên.

* Tiêu chí 3: Tác dụng của việc xây dựng “Đơn vị học tập”

a) Chỉ tiêu 1: Tối thiểu 95% thành viên trong đơn vị đạt danh hiệu “Công dân học tập” theo Quyết định số 324/QĐ-KHVN. Đối với Đơn vị cấp huyện là cơ

sở giáo dục đánh giá, công nhận ở cấp huyện tối thiểu 97% người học đạt danh hiệu “Công dân học tập” theo Quyết định số 324/QĐ-KHVN.

b) Chỉ tiêu 2: Đơn vị cấp huyện thực hiện các hoạt động tạo lập môi trường học tập và chia sẻ tri thức với các đơn vị khác. Đơn vị cấp huyện là nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non công lập có thực hiện hoặc phối hợp thực hiện tập huấn, bồi dưỡng nâng cao chuyên môn nghiệp vụ, hỗ trợ cho giáo viên của các cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục trên địa bàn theo quy định.

c) Chỉ tiêu 3: Đơn vị cấp huyện là cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập đạt danh hiệu thi đua từ “Tập thể lao động tiên tiến” (theo Luật Thi đua, Khen thưởng số 06/2022/QH15) trở lên.

d) Chỉ tiêu 4: Đơn vị cấp huyện là cơ sở giáo dục phổ thông đạt mức độ chuyển đổi số của đơn vị ở “mức đáp ứng tốt” theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

đ) Chỉ tiêu 5: Đơn vị cấp huyện là cơ sở giáo dục nghề nghiệp đạt kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp theo quy định hiện hành.

2. Tiêu chí đánh giá, công nhận “Đơn vị học tập” cấp thành phố

2.1. Tiêu chí đánh giá, công nhận mức độ 1

* Tiêu chí 1: Về điều kiện xây dựng “Đơn vị học tập”

a) Chỉ tiêu 1: Ban hành kế hoạch hằng năm cho thành viên trong đơn vị được học tập thường xuyên, tổ chức triển khai, thực hiện kế hoạch.

b) Chỉ tiêu 2: Thực hiện đầy đủ các chế độ về đào tạo, bồi dưỡng theo quy định hiện hành, có quy định của đơn vị nhằm khuyến khích, động viên thành viên trong đơn vị tích cực học tập.

c) Chỉ tiêu 3: Bố trí đủ kinh phí từ ngân sách nhà nước hằng năm để thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng đối với thành viên trong đơn vị (đối với đơn vị là cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập của nhà nước).

d) Chỉ tiêu 4: Đơn vị cấp thành phố triển khai chuyển đổi số, các thành viên trong đơn vị được trang bị các dụng cụ, thiết bị học tập đáp ứng nhu cầu làm việc và học tập trong bối cảnh chuyển đổi số.

đ) Chỉ tiêu 5: Tham gia các hoạt động phục vụ việc học tập suốt đời cho người dân.

* Tiêu chí 2: Về kết quả học tập của thành viên trong đơn vị

a) Chỉ tiêu 1: Tối thiểu 90% thành viên trong đơn vị tuân thủ kỷ luật lao động, nội quy làm việc trong đơn vị, có tinh thần đoàn kết, hợp tác, chia sẻ và trao đổi.

b) Chỉ tiêu 2: Tối thiểu 90% thành viên trong đơn vị hoàn thành đầy đủ các chương trình học tập, bồi dưỡng theo quy định của nhà nước hoặc của đơn vị và đoàn thể được lãnh đạo đơn vị phê duyệt.

c) Chỉ tiêu 3: Tối thiểu 90% thành viên trong đơn vị được đào tạo, bồi dưỡng và tham gia thực hiện chuyển đổi số trong đơn vị.

d) Chỉ tiêu 4: Tối thiểu 50% thành viên trong đơn vị có chứng nhận hoặc chứng chỉ ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số đáp ứng yêu cầu công việc hoặc vị trí việc làm (không bao gồm thành viên trong đơn vị là tổ chức kinh tế).

đ) Chỉ tiêu 5: Tối thiểu 90% thành viên trong đơn vị đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” (theo Luật Thi đua, Khen thưởng số 06/2022/QH15) trở lên.

* Tiêu chí 3: Tác dụng của việc xây dựng “Đơn vị học tập”

a) Chỉ tiêu 1: Tối thiểu 90% thành viên trong đơn vị đạt danh hiệu “Công dân học tập” theo Quyết định số 324/QĐ-KHVN. Đối với Đơn vị cấp thành phố là cơ sở giáo dục đánh giá, công nhận cấp thành phố tối thiểu 95% người học đạt danh hiệu “Công dân học tập” theo Quyết định số 324/QĐ-KHVN.

b) Chỉ tiêu 2: Đơn vị cấp thành phố thực hiện các hoạt động tạo lập môi trường học tập và chia sẻ tri thức với các đơn vị khác.

c) Chỉ tiêu 3: Đơn vị cấp thành phố đạt danh hiệu thi đua từ “Tập thể lao động tiên tiến” (theo Luật Thi đua, Khen thưởng số 06/2022/QH15) trở lên.

d) Chỉ tiêu 4: Đơn vị cấp thành phố là trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học (trong đó có cấp học cao nhất là trung học phổ thông) đạt mức độ chuyển đổi số của đơn vị ở “mức đáp ứng cơ bản” theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

đ) Chỉ tiêu 5: Đơn vị cấp thành phố là cơ sở giáo dục đại học đạt mức độ chuyển đổi số của đơn vị ở “mức đáp ứng cơ bản” theo Quyết định số 4740/QĐ-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

e) Chỉ tiêu 6: Đơn vị cấp thành phố là cơ sở giáo dục nghề nghiệp đạt kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp theo quy định hiện hành.

2.2 Tiêu chí đánh giá, công nhận mức độ 2

* Tiêu chí 1: Về điều kiện xây dựng “Đơn vị học tập”

Thực hiện đầy đủ các nội dung về điều kiện xây dựng “Đơn vị học tập” theo quy định cần đạt của mức độ 1.

* Tiêu chí 2: Về kết quả học tập của thành viên trong đơn vị

a) Chỉ tiêu 1: Tối thiểu 95% thành viên trong đơn vị tuân thủ kỷ luật lao động, nội quy làm việc trong đơn vị, có tinh thần đoàn kết, hợp tác, chia sẻ và trao đổi.

b) Chỉ tiêu 2: Tối thiểu 95% thành viên trong đơn vị hoàn thành đầy đủ các chương trình học tập, bồi dưỡng theo quy định của nhà nước hoặc của đơn vị và đoàn thể được lãnh đạo đơn vị phê duyệt.

c) Chỉ tiêu 3: Tối thiểu 95% thành viên trong đơn vị được đào tạo, bồi dưỡng và tham gia thực hiện chuyển đổi số trong đơn vị.

d) Chỉ tiêu 4: Tối thiểu 70% thành viên trong đơn vị có trình độ ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số đáp ứng yêu cầu công việc hoặc vị trí việc làm (không bao gồm thành viên trong đơn vị là tổ chức kinh tế).

đ) Chỉ tiêu 5: Tối thiểu 95% thành viên trong đơn vị đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” (theo Luật Thi đua, Khen thưởng số 06/2022/QH15) trở lên.

* Tiêu chí 3: Tác dụng của việc xây dựng “Đơn vị học tập”

a) Chỉ tiêu 1: Tối thiểu 95% thành viên trong đơn vị đạt danh hiệu “Công dân học tập” theo Quyết định số 324/QĐ-KHVN. Đối với Đơn vị cấp thành phố là cơ sở giáo dục đánh giá, công nhận ở cấp thành phố tối thiểu 97% người học đạt danh hiệu “Công dân học tập” theo Quyết định số 324/QĐ-KHVN.

b) Chỉ tiêu 2: Đơn vị cấp thành phố thực hiện các hoạt động tạo lập môi trường học tập và chia sẻ tri thức với các đơn vị khác.

c) Chỉ tiêu 3: Đơn vị cấp thành phố đạt danh hiệu thi đua từ “Tập thể lao động tiên tiến” (theo Luật Thi đua, Khen thưởng số 06/2022/QH15) trở lên.

d) Chỉ tiêu 4: Đơn vị cấp thành phố là trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học (trong đó có cấp học cao nhất là trung học phổ thông) đạt mức độ chuyển đổi số của đơn vị ở “mức đáp ứng tốt” theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

đ) Chỉ tiêu 5: Đơn vị cấp thành phố là cơ sở giáo dục đại học đạt mức độ chuyển đổi số của đơn vị ở “mức đáp ứng tốt” theo Quyết định số 4740/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

e) Chỉ tiêu 6: Đơn vị cấp thành phố là cơ sở giáo dục nghề nghiệp đạt kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp theo quy định hiện hành.

V. ĐIỀU KIỆN, CÁCH THỨC CÔNG NHẬN “ĐƠN VỊ HỌC TẬP”

1. Điều kiện công nhận

Đơn vị được công nhận đạt “Đơn vị học tập” cấp huyện, “Đơn vị học tập cấp thành phố” mức độ 1 hoặc mức độ 2 khi đạt đầy đủ các tiêu chí, chỉ tiêu được quy định tại Kế hoạch này.

2. Cách thức đánh giá

- Việc đánh giá “Đơn vị học tập” cấp huyện, “Đơn vị học tập” cấp thành phố căn cứ vào minh chứng, kết quả đạt được của các tiêu chí, chỉ tiêu theo quy định.

- Kết quả thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu về “Đơn vị học tập” được đánh giá bằng hai hình thức *đạt* hoặc *không đạt*.

- Các tiêu chí, chỉ tiêu không có minh chứng phù hợp được đánh giá là *không đạt*.

- Tiêu chí được đánh giá là *đạt* khi đơn vị đạt tất cả các chỉ tiêu của tiêu chí đó.

VI. QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ, CÔNG NHẬN “ĐƠN VỊ HỌC TẬP”; HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN “ĐƠN VỊ HỌC TẬP”

1. Quy trình đánh giá, công nhận “Đơn vị học tập” cấp huyện

1.1. Đơn vị cấp huyện tổ chức triển khai việc tự đánh giá, công nhận “Đơn vị học tập” cấp huyện theo các bước:

a) Thủ trưởng đơn vị thành lập Tổ đánh giá;

b) Tổ đánh giá xây dựng Báo cáo tự đánh giá công nhận “Đơn vị học tập” cấp huyện; Bản tổng hợp kết quả đánh giá các tiêu chí, chỉ tiêu; thông tin, số liệu của Báo cáo tự đánh giá và Bản tổng hợp kết quả các tiêu chí, chỉ tiêu được tính từ ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 của năm đánh giá.

c) Căn cứ kết quả tự đánh giá, nếu đơn vị đạt điều kiện công nhận “Đơn vị học tập” ở mức độ nào thì Thủ trưởng đơn vị gửi hồ sơ đề nghị công nhận ở mức độ đó (gửi trực tiếp, trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính) đến Phòng Giáo dục và Đào tạo trước ngày 15 tháng 01 của năm liền kề sau năm đánh giá.

1.2. Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức đánh giá, xem xét, quyết định công nhận đơn vị đạt “Đơn vị học tập” cấp huyện theo các bước:

a) Phòng Giáo dục và Đào tạo tiếp nhận, rà soát, kiểm tra hồ sơ đề nghị công nhận “Đơn vị học tập” cấp huyện;

b) Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo thành lập Hội đồng đánh giá, công nhận “Đơn vị học tập” cấp huyện (sau đây gọi là Hội đồng đánh giá cấp huyện).

Hội đồng đánh giá cấp huyện gồm có chủ tịch, thư ký và các ủy viên, số lượng ủy viên của hội đồng là số lẻ, tối thiểu là 05 người.

Thành phần Hội đồng gồm: đại diện cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện; đại diện Hội khuyến học cấp huyện; đại diện tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện;

c) Tổ chức cuộc họp Hội đồng đánh giá cấp huyện hoặc lấy ý kiến bằng văn bản của các ủy viên Hội đồng đánh giá cấp huyện để thẩm định hồ sơ đề nghị công nhận “Đơn vị học tập” cấp huyện;

d) Căn cứ kết quả thẩm định, trường hợp đơn vị không đáp ứng đủ điều kiện công nhận “Đơn vị học tập” cấp huyện, Hội đồng đánh giá cấp huyện báo cáo Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo để có văn bản trả lời đơn vị và nêu rõ lý do *không đạt*;

đ) Căn cứ kết quả thẩm định, trường hợp đơn vị đáp ứng đủ điều kiện công nhận “Đơn vị học tập” cấp huyện, Hội đồng đánh giá cấp huyện hoàn thiện hồ sơ, báo cáo Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo để có văn bản trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định công nhận đơn vị đạt “Đơn vị học tập” cấp huyện.

Hồ sơ trình bao gồm:

- Tờ trình đề nghị công nhận “Đơn vị học tập” cấp huyện;
- Báo cáo thẩm định Hội đồng đánh giá cấp huyện;

- Bản tổng hợp kết quả đánh giá các tiêu chí, chỉ tiêu của từng đơn vị do Hội đồng đánh giá cấp huyện thẩm định;

- Dự thảo Quyết định công nhận đơn vị đạt “Đơn vị học tập” cấp huyện.

1.3. Thời gian hoàn thành việc đánh giá, công nhận đơn vị đạt “Đơn vị học tập” cấp huyện trước ngày 15 tháng 02 của năm liền kề sau năm đánh giá.

1.4. Việc đánh giá để *công nhận lại* hoặc *công nhận nâng mức độ* được thực hiện theo quy trình như trên.

2. Quy trình đánh giá, công nhận “Đơn vị học tập” cấp thành phố

2.1. Đơn vị cấp thành phố tổ chức triển khai việc tự đánh giá, công nhận “Đơn vị học tập” cấp thành phố theo các bước:

a) Thủ trưởng đơn vị thành lập Tổ đánh giá;

b) Tổ đánh giá xây dựng Báo cáo tự đánh giá, công nhận “Đơn vị học tập”; Bản tổng hợp kết quả đánh giá các tiêu chí, chỉ tiêu; thông tin, số liệu của Báo cáo tự đánh giá và Bản tổng hợp kết quả các tiêu chí, chỉ tiêu được tính từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12 của năm đánh giá.

c) Căn cứ kết quả tự đánh giá, nếu đơn vị đạt điều kiện công nhận “Đơn vị học tập” cấp thành phố ở mức độ nào thì Thủ trưởng đơn vị gửi hồ sơ đề nghị công nhận ở mức độ đó (gửi trực tiếp, trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính) đến Sở Giáo dục và Đào tạo trước ngày 15 tháng 01 của năm liền kề sau năm đánh giá.

2.2. Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức đánh giá, xem xét, quyết định công nhận đơn vị đạt “Đơn vị học tập” cấp thành phố theo các bước:

a) Sở Giáo dục và Đào tạo tiếp nhận, rà soát, kiểm tra hồ sơ đề nghị công nhận “Đơn vị học tập” cấp thành phố;

b) Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo thành lập Hội đồng đánh giá, công nhận “Đơn vị học tập” cấp thành phố (sau đây gọi là Hội đồng đánh giá cấp thành phố).

Hội đồng đánh giá cấp thành phố gồm: chủ tịch, thư ký và các ủy viên; số lượng ủy viên của hội đồng là số lẻ, tối thiểu là 05 người.

Thành phần Hội đồng gồm: đại diện cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố; đại diện Hội khuyến học Hà Nội; đại diện tổ chức chính trị - xã hội cấp thành phố;

c) Tổ chức cuộc họp Hội đồng đánh giá cấp thành phố hoặc lấy ý kiến bằng văn bản của các ủy viên Hội đồng đánh giá cấp thành phố để thẩm định hồ sơ đề nghị công nhận “Đơn vị học tập” cấp thành phố;

d) Căn cứ kết quả thẩm định, trường hợp đơn vị không đáp ứng đủ điều kiện công nhận “Đơn vị học tập” cấp thành phố, Hội đồng đánh giá cấp thành phố báo cáo Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo để có văn bản trả lời đơn vị và nêu rõ lý do *không đạt*;

đ) Căn cứ kết quả thẩm định, trường hợp đơn vị đáp ứng đủ điều kiện công nhận “Đơn vị học tập” cấp thành phố, Hội đồng đánh giá cấp thành phố hoàn thiện hồ sơ, báo cáo Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo để có văn bản trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định công nhận đơn vị đạt “Đơn vị học tập” cấp thành phố.

Hồ sơ trình bao gồm:

- Tờ trình đề nghị công nhận “Đơn vị học tập” cấp thành phố;
- Báo cáo thẩm định Hội đồng đánh giá cấp thành phố;
- Bản tổng hợp kết quả đánh giá các tiêu chí, chỉ tiêu của từng đơn vị do Hội đồng đánh giá cấp thành phố thẩm định;
- Dự thảo Quyết định công nhận đơn vị đạt “Đơn vị học tập” cấp thành phố.

2.3. Thời gian hoàn thành việc đánh giá, công nhận đơn vị đạt “Đơn vị học tập” cấp thành phố trước ngày 15 tháng 02 của năm liền kề sau năm đánh giá.

2.4. Việc đánh giá để *công nhận lại* hoặc *công nhận nâng mức độ* được thực hiện theo quy trình như trên.

3. Hồ sơ đánh giá, công nhận “Đơn vị học tập”

a) Địa chỉ nhận hồ sơ

Các đơn vị đề nghị đánh giá, công nhận “Đơn vị học tập” cấp huyện, “Đơn vị học tập” cấp thành phố nộp hồ sơ về địa chỉ sau:

- Cấp huyện: nộp hồ sơ về Phòng Giáo dục và Đào tạo;
- Cấp thành phố: nộp hồ sơ về Sở Giáo dục và Đào tạo.

b) Thành phần hồ sơ

* Hồ sơ nộp:

Hồ sơ được đóng thành quyển, bao gồm các nội dung được xếp lần lượt theo thứ tự như sau:

- (1) Trang bìa;
- (2) Tờ trình đề nghị đánh giá, công nhận “Đơn vị học tập”;
- (3) Danh sách và chữ ký thành viên Hội đồng tự đánh giá;
- (4) Bản tổng hợp kết quả tự đánh giá các tiêu chí, chỉ tiêu;
- (5) Danh mục chữ viết tắt (nếu có);
- (6) Biên bản tự đánh giá;
- (7) Báo cáo tự đánh giá, công nhận “Đơn vị học tập”;
- (8) Danh mục các minh chứng.

(Tham khảo các biểu mẫu theo Phụ lục đính kèm).

* Hồ sơ lưu tại đơn vị:

Các minh chứng đã được ghi ký hiệu và sắp xếp lần lượt theo từng tiêu chí.

(Minh chứng sẽ được đơn vị trình Hội đồng đánh giá khi thẩm định hồ sơ theo đề nghị).

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố chỉ đạo thực hiện việc đánh giá, công nhận “Đơn vị học tập” cấp Thành phố trên địa bàn Hà Nội theo quy định tại Kế hoạch này.

- Chủ trì tổ chức kiểm tra việc thực hiện xây dựng “Đơn vị học tập” trên địa bàn Thành phố;

- Chủ trì phối hợp với Hội Khuyến học Hà Nội và các sở, ban, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội cấp Thành phố tổ chức đánh giá, công nhận “Đơn vị học tập” cấp Thành phố trên địa bàn.

- Tổ chức tập huấn; khảo sát, nắm bắt tình hình thực hiện ở các đơn vị đề tham mưu, đề xuất với Ủy ban nhân dân Thành phố có phương hướng chỉ đạo những năm tiếp theo.

- Hằng năm, báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân Thành phố vào cuối năm học về kết quả thực hiện Kế hoạch này.

3. Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã

- Ban hành kế hoạch xây dựng “Đơn vị học tập” của các Đơn vị cấp huyện trên địa bàn và tổ chức thực hiện kế hoạch.

- Chỉ đạo Đơn vị cấp huyện tổ chức triển khai các hoạt động xây dựng “Đơn vị học tập”.

- Chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo chủ trì phối hợp với Hội Khuyến học cấp huyện và các phòng, ban, các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện tổ chức đánh giá, công nhận “Đơn vị học tập” cấp huyện trên địa bàn.

- Hằng năm, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố (thông qua Sở Giáo dục và Đào tạo) trước ngày 15 tháng 3 hằng năm về kết quả thực hiện Kế hoạch này.

4. Phòng Giáo dục và Đào tạo quận, huyện, thị xã

- Tham mưu Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo thực hiện việc đánh giá, công nhận “Đơn vị học tập” cấp huyện trên địa bàn theo quy định.

- Chủ trì tổ chức kiểm tra việc thực hiện xây dựng “Đơn vị học tập” của các Đơn vị cấp huyện trên địa bàn; chủ trì phối hợp với Hội Khuyến học cấp huyện và các sở, ban, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện tổ chức đánh giá, công nhận “Đơn vị học tập” cấp huyện trên địa bàn.

- Tổ chức tập huấn; khảo sát, nắm bắt tình hình thực hiện ở các đơn vị để tham mưu, đề xuất với Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã có phương hướng chỉ đạo những năm tiếp theo.

- Báo cáo kết quả đánh giá, công nhận “Đơn vị học tập” cấp huyện gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo trước ngày 15 tháng 3 hằng năm.

5. Các Đơn vị cấp huyện, Đơn vị cấp thành phố

- Xây dựng kế hoạch; tổ chức thực hiện xây dựng “Đơn vị học tập” đảm bảo thực chất, hiệu quả.

- Tổ chức tự đánh giá; đề nghị đánh giá, công nhận khi kết quả tự đánh giá đảm bảo đạt điều kiện công nhận “Đơn vị học tập” theo quy định.

- Lưu trữ các minh chứng phục vụ việc kiểm tra, đánh giá, công nhận “Đơn vị học tập” và theo các quy định hiện hành.

- Công bố công khai kết quả xây dựng “Đơn vị học tập”; duy trì, phát huy kết quả công nhận “Đơn vị học tập” để không ngừng nâng cao và cải tiến chất lượng.

VIII. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí tổ chức thực hiện được đảm bảo từ nguồn ngân sách Nhà nước theo phân cấp và các nguồn kinh phí hợp pháp, hợp lệ khác theo quy định của pháp luật.

Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội đề nghị thủ trưởng các cơ quan, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện việc đánh giá, công nhận “Đơn vị học tập” cấp huyện, “Đơn vị học tập” cấp thành phố theo quy định.

Kế hoạch này được thay thế cho Kế hoạch số 103/KH-UBND ngày 14/4/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc triển khai thực hiện việc đánh giá xếp loại “Đơn vị học tập” trên địa bàn thành phố Hà Nội./.

Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các PCT UBND Thành phố;
- Hội Khuyến học Việt Nam;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam Thành phố;
- Các Ban: TGTU, DVTU;
- Ban VHXXH-HĐND Thành phố;
- Hội Khuyến học thành phố Hà Nội;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể trong Thành phố;
- UBND các quận, huyện, thị xã;
- VPUB: CVP, các Phó Chánh Văn phòng;
Các phòng: KGVX, NC, TH;
- Lưu: VT, KGVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Vũ Thu Hà

CƠ QUAN CHỦ QUẢN
ĐƠN VỊ.....

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ
ĐƠN VỊ HỌC TẬP CẤP.....

....., NĂM 202.....

DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ

TT	Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm vụ	ĐT liên lạc	Chữ ký
1					
2					
3					
4					
5					
...					

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ CÁC TIÊU CHÍ, CHỈ TIÊU

Tiêu chí	Chỉ tiêu	Xếp loại chỉ tiêu			Xếp loại tiêu chí		
		Không đạt	Đạt mức độ 1	Đạt mức độ 2	Không đạt	Đạt mức độ 1	Đạt mức độ 2
Tiêu chí 1	1						
	2						
	3						
	4						
	5						
Tiêu chí 2	1						
	2						
	3						
	4						
	5						
Tiêu chí 3	1						
	2						
	3						
	4						
	5						
	6						

Đánh giá mức độ đạt được: (Không đạt/Đạt mức độ 1/Đạt mức độ 2).....

DANH SÁCH CHỮ VIẾT TẮT (nếu có)

TT	Nội dung	Chữ viết tắt
1		
2		
3		
4		
.....		

CƠ QUAN CHỦ QUẢN
ĐƠN VỊ.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 202...

BIÊN BẢN
Tự đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập năm 202...

Thực hiện Kế hoạch số/KH-UBND ngày/...../202.... của về việc triển khai thực hiện việc đánh giá, xếp loại “Đơn vị học tập”....., Đơn vị..... đã tiến hành tự đánh giá, xếp loại Đơn vị học tập năm 202.... theo quy định. Nội dung cụ thể như sau:

* Thời gian: giờ ngày tháng năm

* Địa điểm

* Thành phần:

1. Chủ trì: Ông/Bà Chức vụ:

2. Thư ký: Ông/Bà Chức vụ:

3. Thành phần khác:

Kết quả tự đánh giá, xếp loại như sau:

TT	Nội dung tiêu chí	Minh chứng <i>(đây chỉ là các minh chứng gợi ý, đơn vị có thể cung cấp các minh chứng khác liên quan đến các chỉ tiêu cho phù hợp với thực tiễn của từng đơn vị; liệt kê từng minh chứng đã có vào ô tương ứng)</i>	Tự đánh giá, xếp loại <i>(Đạt/Không đạt)</i>
Tiêu chí 1	Về điều kiện xây dựng “Đơn vị học tập”		
Chỉ tiêu 1	Ban hành kế hoạch hằng năm cho thành viên trong đơn vị được học tập thường xuyên, tổ chức triển khai, thực hiện kế hoạch	- Kế hoạch học tập, bồi dưỡng thường xuyên của đơn vị; - Hình ảnh, tài liệu, học liệu, bài giảng...	
Chỉ tiêu 2	Thực hiện đầy đủ các chế độ về đào tạo, bồi dưỡng theo quy định hiện hành, có quy định của đơn vị nhằm khuyến khích, động viên thành viên trong đơn vị tích cực học tập	Các văn bản có quy định cụ thể của đơn vị nhằm động viên các thành viên học tập (học phí, phương tiện, động viên, khen thưởng...)	
	Đơn vị cấp huyện là nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non công lập tham gia thực hiện tập huấn, bồi dưỡng nâng cao chuyên môn nghiệp vụ, hỗ trợ cho giáo viên của các cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục trên địa bàn theo quy định.	Kế hoạch về việc tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, hỗ trợ cho giáo viên của các cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục trên địa bàn; Chương trình; Giấy mời; Danh sách GV dự tập huấn,	

Chỉ tiêu 3	Bố trí đủ kinh phí từ ngân sách nhà nước hàng năm để thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng đối với thành viên trong đơn vị (đối với đơn vị là cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập của nhà nước).	<ul style="list-style-type: none"> - Nguồn lực tài chính; - Cơ sở vật chất, trang thiết bị và các điều kiện khác phục vụ học tập, bồi dưỡng. - Các văn bản, minh chứng về việc chi kinh phí cho công tác đào tạo, bồi dưỡng... 	
Chỉ tiêu 4	Đơn vị cấp huyện/cấp thành phố triển khai chuyên đổi số, các thành viên trong đơn vị được trang bị các dụng cụ, thiết bị học tập đáp ứng nhu cầu làm việc và học tập trong bối cảnh chuyên đổi số	Các văn bản chỉ đạo; kế hoạch; hợp đồng mua sắm trang thiết bị ... liên quan đến công tác chuyên đổi số; hình ảnh phòng làm việc có trang bị máy tính, thiết bị CNTT...	
Chỉ tiêu 5	Tham gia các hoạt động phục vụ việc học tập suốt đời cho người dân.	<ul style="list-style-type: none"> - Các văn bản chỉ đạo; Kế hoạch; Chương trình, hình ảnh... tổ chức Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời... - Tham gia tổ chức hoặc phối hợp tổ chức các chuyên đề, lớp học tại trung tâm học tập cộng đồng. - Tham gia tổ chức hoặc trực tiếp giảng dạy các chương trình xóa mù chữ, chương trình giáo dục thường xuyên đáp ứng yêu cầu người học. - Biên soạn, cung cấp, hỗ trợ tài liệu phục vụ việc học tập suốt đời cho người dân..... 	
Tiêu chí 2	Về kết quả học tập của thành viên trong đơn vị		
Chỉ tiêu 1	<ul style="list-style-type: none"> - Mức độ 1: Tối thiểu 90% thành viên trong đơn vị tuân thủ kỷ luật lao động, nội quy làm việc trong đơn vị, có tinh thần đoàn kết, hợp tác, chia sẻ và trao đổi. - Mức độ 2: Tối thiểu 95% thành viên trong đơn vị tuân thủ kỷ luật lao động, nội quy làm việc trong đơn vị, có tinh thần đoàn kết, hợp tác, chia sẻ và trao đổi. 	<ul style="list-style-type: none"> - Bảng chấm công của đơn vị; - Kết quả đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức hàng năm; - Văn bản thể hiện tinh thần hợp tác, chia sẻ, trao đổi.... 	
Chỉ tiêu 2	<ul style="list-style-type: none"> - Mức độ 1: Tối thiểu 90% thành viên trong đơn vị hoàn thành đầy đủ các chương trình học tập, bồi dưỡng theo quy định của nhà nước hoặc của đơn vị và đoàn thể được lãnh đạo đơn vị phê duyệt. - Mức độ 2: Tối thiểu 95% thành viên trong đơn vị hoàn thành đầy đủ các chương trình học tập, bồi dưỡng theo quy định của nhà nước hoặc của 	Xác nhận của đơn vị đối với các thành viên đã hoàn thành nhiệm vụ học tập, bồi dưỡng theo quy định kèm theo chương trình học tập, bồi dưỡng; văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận hoàn thành khóa học; Giấy mời, Công văn cử đi học...	

	đơn vị và đoàn thể được lãnh đạo đơn vị phê duyệt.		
Chi tiêu 3	<p>- Mức độ 1: Tối thiểu 90% thành viên trong đơn vị được đào tạo, bồi dưỡng và tham gia thực hiện chuyển đổi số trong đơn vị.</p> <p>- Mức độ 2: Tối thiểu 95% thành viên trong đơn vị được đào tạo, bồi dưỡng và tham gia thực hiện chuyển đổi số trong đơn vị.</p>	Kế hoạch chuyển đổi số của đơn vị; danh sách cán bộ được đào tạo/tập huấn/thực hiện chuyển đổi số...	
Chi tiêu 4	<p>- Mức độ 1: Tối thiểu 50% thành viên trong đơn vị có chứng nhận hoặc chứng chỉ ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số đáp ứng yêu cầu công việc hoặc vị trí việc làm (không bao gồm thành viên trong đơn vị là tổ chức kinh tế).</p> <p>- Mức độ 2: Tối thiểu 70% thành viên trong đơn vị có trình độ ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số đáp ứng yêu cầu công việc hoặc vị trí việc làm (không bao gồm thành viên trong đơn vị là tổ chức kinh tế).</p>	- Danh sách trích ngang đội ngũ nhân sự toàn đơn vị trong đó có thông tin về văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ của các cá nhân được lãnh đạo đơn vị ký, xác nhận; bản photo các văn bằng, chứng chỉ...	
Chi tiêu 5	<p>- Mức độ 1: Tối thiểu 90% thành viên trong đơn vị đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” (theo Luật Thi đua, Khen thưởng số 06/2022/QH15) trở lên.</p> <p>- Mức độ 2: Tối thiểu 95% thành viên trong đơn vị đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” (theo Luật Thi đua, Khen thưởng số 06/2022/QH15) trở lên.</p>	Quyết định công nhận danh hiệu thi đua và khen thưởng hàng năm của thủ trưởng đơn vị và lãnh đạo cấp trên; bằng khen, giấy khen...	
Tiêu chí 3	Tác dụng của việc xây dựng “Đơn vị học tập”		
Chi tiêu 1	<p>- Mức độ 1: Tối thiểu 90% thành viên trong đơn vị đạt danh hiệu “Công dân học tập” theo Bộ tiêu chí và hướng dẫn đánh giá, công nhận “Công dân học tập” giai đoạn 2021-2030 (ban hành tại Quyết định số 324/QĐ-KHVN ngày 25/10/2023 của Ban chấp hành Trung ương Hội Khuyến học Việt Nam. Đối với đơn vị là cơ sở giáo dục: tối thiểu 95% người học đạt danh hiệu “Công dân học tập” theo Quyết định số 324/QĐ-KHVN.</p> <p>- Mức độ 2: Tối thiểu 95% thành viên trong đơn vị đạt danh hiệu “Công dân</p>	Quyết định công nhận “Công dân học tập” của các thành viên trong đơn vị	

	<p>học tập” theo Quyết định số 324/QĐ-KHVN.</p> <p>Đối với Đơn vị là cơ sở giáo dục: tối thiểu 97% người học đạt danh hiệu “Công dân học tập” theo Quyết định số 324/QĐ-KHVN.</p>	
Chi tiêu 2	<p>Đơn vị cấp huyện/cấp thành phố thực hiện các hoạt động tạo lập môi trường học tập và chia sẻ tri thức với các đơn vị khác.</p>	<p>- Các văn bản chỉ đạo, kế hoạch, giấy mời, hình ảnh... thể hiện việc tạo lập môi trường học tập, giao lưu, chia sẻ tri thức/chuyên môn với các đơn vị khác.</p> <p>- Các văn bản chỉ đạo, kế hoạch, giấy mời, hình ảnh, danh sách... tổ chức thực hiện hoặc tham gia các hoạt động chuyên môn của cụm.</p> <p>- Đường link bài giảng, tài liệu, học liệu được chia sẻ trên môi trường số....</p>
	<p>Đơn vị cấp huyện là nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non công lập có thực hiện hoặc phối hợp thực hiện tập huấn, bồi dưỡng nâng cao chuyên môn nghiệp vụ, hỗ trợ cho giáo viên của các cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục trên địa bàn theo quy định.</p>	<p>Xác nhận của các cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục trên địa bàn đối với các thành viên tham gia tập huấn, bồi dưỡng...</p>
Chi tiêu 3	<p>Đơn vị cấp huyện/cấp thành phố đạt danh hiệu thi đua từ “Tập thể lao động tiên tiến” (theo Luật Thi đua, Khen thưởng số 06/2022/QH15) trở lên.</p>	<p>Quyết định công nhận danh hiệu thi đua, khen thưởng; bằng khen, giấy khen...</p>
Chi tiêu 4	<p>- Mức độ 1: Đơn vị cấp huyện/cấp thành phố là cơ sở giáo dục phổ thông/cơ sở giáo dục đại học đạt mức độ chuyên đổi số của đơn vị ở “mức đáp ứng cơ bản” theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo</p>	<p>- Các minh chứng theo bộ chỉ số của Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;</p> <p>- Quyết định công nhận mức độ chuyên đổi số của cơ quan quản lý cấp trên</p>
	<p>- Mức độ 2: Đơn vị cấp huyện/cấp thành phố là cơ sở giáo dục phổ thông/cơ sở giáo dục đại học đạt mức độ chuyên đổi số của đơn vị ở “mức đáp ứng tốt” theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.</p>	
Chi tiêu 5	<p>Đơn vị cấp huyện/cấp thành phố là cơ sở giáo dục nghề nghiệp đạt kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp theo quy định hiện hành.</p>	<p>Quyết định/ Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục</p>

*** Tự nhận xét, đánh giá:**

- Ưu điểm:.....

- Tồn tại, hạn chế:.....

- Kết quả tự đánh giá:

+ Số lượng các chỉ tiêu đạt..... (.....%); số lượng các tiêu chí đạt..... (.....%)

+ Số lượng các chỉ tiêu không đạt..... (.....%); số lượng các tiêu chí không đạt..... (.....%)

- Mức tự đánh giá Đơn vị học tập năm 202... (*Không đạt/Đạt mức độ 1/Đạt mức độ 2*).....

Kết quả đánh giá, xếp loại trên đã được tất cả các thành viên của Hội đồng tự đánh giá nhất trí và ký tên vào biên bản.

Buổi tự đánh giá kết thúc vào hồi giờ ngày/...../202...

THƯ KÝ

(Ký, ghi rõ họ tên)

**CÁC THÀNH VIÊN
KHÁC**

(Ký, ghi rõ họ tên)

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ

(Ký, đóng dấu ghi rõ họ tên)

** Lưu ý: Đây là mẫu biên bản Tự đánh giá dùng chung cho cả cấp huyện và cấp thành phố. Các đơn vị dựa vào mẫu này, tùy thuộc vào đề nghị công nhận “Đơn vị học tập” ở cấp nào/ mức độ nào thì làm biên bản cho phù hợp với thực tiễn của cấp đó/mức độ đó.*

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ, CÔNG NHẬN “ĐƠN VỊ HỌC TẬP”

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung

.....

2. Mục đích tự đánh giá

.....

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá

.....

II. TỰ ĐÁNH GIÁ

Tiêu chí 1 (*copy nguyên văn tiêu chí theo Kế hoạch của UBND Thành phố*)

Chỉ tiêu 1 (*copy nguyên văn chỉ tiêu theo Kế hoạch của UBND Thành phố*)

1. Mô tả hiện trạng

Minh chứng

2. Điểm mạnh:

.....

3. Tồn tại:

.....

4. Tự đánh giá: (Không đạt/Đạt mức độ 1/Đạt mức độ 2).....

Chỉ tiêu 2 (*copy nguyên văn chỉ tiêu theo Kế hoạch của UBND Thành phố*)

1. Mô tả hiện trạng

Minh chứng

2. Điểm mạnh:

.....

3. Tồn tại:

.....

4. Tự đánh giá: (Không đạt/Đạt mức độ 1/Đạt mức độ 2).....

Chỉ tiêu 3 (*copy nguyên văn chỉ tiêu theo Kế hoạch của UBND Thành phố*)

1. Mô tả hiện trạng

.....

Minh chứng.....

2. Điểm mạnh:

.....

3. Tồn tại:

.....

4. Tự đánh giá: (Không đạt/Đạt mức độ 1/Đạt mức độ 2).....

Chỉ tiêu 4 (*copy nguyên văn chỉ tiêu theo Kế hoạch của UBND Thành phố*)

1. Mô tả hiện trạng

.....

Minh chứng.....

2. Điểm mạnh:

.....

3. Tồn tại:

.....

4. Tự đánh giá: (Không đạt/Đạt mức độ 1/Đạt mức độ 2).....

Chỉ tiêu 5 (copy nguyên văn chỉ tiêu theo Kế hoạch của UBND Thành phố)

1. Mô tả hiện trạng

.....

Minh chứng.....

2. Điểm mạnh:

.....

3. Tồn tại:

.....

4. Tự đánh giá: (Không đạt/Đạt mức độ 1/Đạt mức độ 2).....

Kết luận về Tiêu chí 1: nêu tóm tắt điểm mạnh nổi bật, điểm yếu cơ bản của Tiêu chí; số lượng chỉ tiêu không đạt, đạt mức 1, đạt mức 2.

Tiêu chí 2, Tiêu chí 3 được đánh giá lần lượt theo cấu trúc như trên.

III. KẾT LUẬN CHUNG

Phần này cần ngắn gọn nhưng phải nêu được những vấn đề sau:

- Số lượng các chỉ tiêu đạt..... (%); số lượng các tiêu chí đạt..... (%)
- Số lượng các chỉ tiêu không đạt..... (%); số lượng các tiêu chí không đạt..... (%)
- Mức tự đánh giá Đơn vị học tập năm 202... (Không đạt/Đạt mức độ 1/Đạt mức độ 2).....
- Các kết luận khác (nếu có).....

....., ngày tháng..... năm 202.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

HƯỚNG DẪN THU THẬP VÀ SẮP XẾP MINH CHỨNG

(Lưu ý: Đây chỉ là các minh chứng mang tính gợi ý; đơn vị có thể cung cấp các minh chứng khác liên quan đến các chỉ tiêu cho phù hợp với thực tiễn của từng đơn vị; liệt kê từng minh chứng đã có vào ô tương ứng)

TT	Nội dung tiêu chí	Minh chứng	Ký hiệu minh chứng
Tiêu chí 1	Về điều kiện xây dựng “Đơn vị học tập”		
Chi tiêu 1	Ban hành kế hoạch hằng năm cho thành viên trong đơn vị được học tập thường xuyên, tổ chức triển khai, thực hiện kế hoạch	- Kế hoạch học tập, bồi dưỡng thường xuyên của đơn vị; - Hình ảnh, tài liệu, học liệu, bài giảng...	TC1 - 01
Chi tiêu 2	Thực hiện đầy đủ các chế độ về đào tạo, bồi dưỡng theo quy định hiện hành, có quy định của đơn vị nhằm khuyến khích, động viên thành viên trong đơn vị tích cực học tập.	Các văn bản có quy định cụ thể của đơn vị nhằm động viên các thành viên học tập (học phí, phương tiện, động viên, khen thưởng...)	TC1 - 02
	Đơn vị cấp huyện là nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non công lập tham gia thực hiện tập huấn, bồi dưỡng nâng cao chuyên môn nghiệp vụ, hỗ trợ cho giáo viên của các cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục trên địa bàn theo quy định.	Kế hoạch về việc tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, hỗ trợ cho giáo viên của các cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục trên địa bàn; Chương trình; Giấy mời; Danh sách GV dự tập huấn,	TC1 - 02
Chi tiêu 3	Bố trí đủ kinh phí từ ngân sách nhà nước hằng năm để thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng đối với thành viên trong đơn vị (đối với đơn vị là cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập của nhà nước).	- Nguồn lực tài chính; - Cơ sở vật chất, trang thiết bị và các điều kiện khác phục vụ học tập, bồi dưỡng. - Các văn bản, minh chứng về việc chi kinh phí cho công tác đào tạo, bồi dưỡng...	TC1 - 03
Chi tiêu 4	Đơn vị cấp huyện/cấp thành phố triển khai chuyển đổi số, các thành viên trong đơn vị được trang bị các dụng cụ, thiết bị học tập đáp ứng nhu cầu làm việc và học tập trong bối cảnh chuyển đổi số	Các văn bản chỉ đạo; kế hoạch; hợp đồng mua sắm trang thiết bị ... liên quan đến công tác chuyển đổi số; hình ảnh phòng làm việc có trang bị máy tính, thiết bị CNTT...	TC1 - 04
Chi tiêu 5	Tham gia các hoạt động phục vụ việc học tập suốt đời cho người dân.	- Các văn bản chỉ đạo; Kế hoạch; Chương trình, hình ảnh... tổ chức Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời... - Tham gia tổ chức hoặc phối hợp tổ chức các chuyên đề, lớp học tại trung tâm học tập cộng đồng. - Tham gia tổ chức hoặc trực tiếp giảng dạy các chương trình xóa mù chữ, chương trình giáo dục thường xuyên đáp ứng yêu cầu người học. - Biên soạn, cung cấp, hỗ trợ tài liệu phục vụ việc học tập suốt đời ...	TC1 - 05

Tiêu chí 2	Về kết quả học tập của thành viên trong đơn vị		
Chi tiêu 1	<p>- Mức độ 1: Tối thiểu 90% thành viên trong đơn vị tuân thủ kỷ luật lao động, nội quy làm việc trong đơn vị, có tinh thần đoàn kết, hợp tác, chia sẻ và trao đổi.</p> <p>- Mức độ 2: Tối thiểu 95% thành viên trong đơn vị tuân thủ kỷ luật lao động, nội quy làm việc trong đơn vị, có tinh thần đoàn kết, hợp tác, chia sẻ và trao đổi.</p>	<p>- Bảng chấm công của đơn vị; - Kết quả đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức hàng năm; - Văn bản thể hiện tinh thần hợp tác, chia sẻ, trao đổi.... (nếu có) - Các loại Giấy khen, Bằng khen và hình thức khen thưởng khác đối với tập thể, cá nhân trong đơn vị.</p>	TC2 - 01
Chi tiêu 2	<p>- Mức độ 1: Tối thiểu 90% thành viên trong đơn vị hoàn thành đầy đủ các chương trình học tập, bồi dưỡng theo quy định của nhà nước hoặc của đơn vị và đoàn thể được lãnh đạo đơn vị phê duyệt.</p> <p>- Mức độ 2: Tối thiểu 95% thành viên trong đơn vị hoàn thành đầy đủ các chương trình học tập, bồi dưỡng theo quy định của nhà nước hoặc của đơn vị và đoàn thể được lãnh đạo đơn vị phê duyệt.</p>	<p>Xác nhận của đơn vị đối với các thành viên đã hoàn thành nhiệm vụ học tập, bồi dưỡng theo quy định kèm theo chương trình học tập, bồi dưỡng; văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận hoàn thành khóa học; Giấy mời, Công văn cử đi học...</p>	TC2 - 02
Chi tiêu 3	<p>- Mức độ 1: Tối thiểu 90% thành viên trong đơn vị được đào tạo, bồi dưỡng và tham gia thực hiện chuyển đổi số trong đơn vị.</p> <p>- Mức độ 2: Tối thiểu 95% thành viên trong đơn vị được đào tạo, bồi dưỡng và tham gia thực hiện chuyển đổi số trong đơn vị.</p>	<p>Kế hoạch chuyển đổi số của đơn vị; danh sách cán bộ được đào tạo/tập huấn/ thực hiện chuyển đổi số...</p>	TC2 - 03
Chi tiêu 4	<p>- Mức độ 1: Tối thiểu 50% thành viên trong đơn vị có chứng nhận hoặc chứng chỉ ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số đáp ứng yêu cầu công việc hoặc vị trí việc làm (không bao gồm thành viên trong đơn vị là tổ chức kinh tế).</p> <p>- Mức độ 2: Tối thiểu 70% thành viên trong đơn vị có trình độ ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc thiểu số đáp ứng yêu cầu công việc hoặc vị trí việc làm (không bao gồm thành viên trong đơn vị là tổ chức kinh tế).</p>	<p>- Danh sách trích ngang đội ngũ nhân sự toàn đơn vị trong đó có thông tin về văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ của các cá nhân được lãnh đạo đơn vị ký, xác nhận; bản photo các văn bằng, chứng chỉ...</p>	TC2 - 04
Chi tiêu 5	<p>- Mức độ 1: Tối thiểu 90% thành viên trong đơn vị đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” (theo Luật Thi đua, Khen thưởng số 06/2022/QH15) trở lên.</p>	<p>Quyết định công nhận danh hiệu thi đua và khen thưởng hàng năm của thủ trưởng đơn vị và lãnh đạo cấp trên; bằng khen, giấy khen...</p>	TC2 - 05

	- Mức độ 2: Tối thiểu 95% thành viên trong đơn vị đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” (theo Luật Thi đua, Khen thưởng số 06/2022/QH15) trở lên.		
Tiêu chí 3	Tác dụng của việc xây dựng “Đơn vị học tập”		
Chi tiêu 1	- Mức độ 1: Tối thiểu 90% thành viên trong đơn vị đạt danh hiệu “Công dân học tập” theo Bộ tiêu chí và hướng dẫn đánh giá, công nhận “Công dân học tập” giai đoạn 2021-2030 (ban hành tại Quyết định số 324/QĐ-KHVN ngày 25/10/2023 của Ban chấp hành Trung ương Hội Khuyến học Việt Nam. Đối với đơn vị là cơ sở giáo dục: tối thiểu 95% người học đạt danh hiệu “Công dân học tập” theo Quyết định số 324/QĐ-KHVN.	Quyết định công nhận “Công dân học tập” của các thành viên trong đơn vị	TC3 - 01
	- Mức độ 2: Tối thiểu 95% thành viên trong đơn vị đạt danh hiệu “Công dân học tập” theo Quyết định số 324/QĐ-KHVN. Đối với Đơn vị là cơ sở giáo dục: tối thiểu 97% người học đạt danh hiệu “Công dân học tập” theo Quyết định số 324/QĐ-KHVN.		
Chi tiêu 2	Đơn vị cấp huyện/cấp thành phố thực hiện các hoạt động tạo lập môi trường học tập và chia sẻ tri thức với các đơn vị khác.	- Các văn bản chỉ đạo, kế hoạch, giấy mời, hình ảnh... thể hiện việc tạo lập môi trường học tập, giao lưu, chia sẻ tri thức/chuyên môn với các đơn vị khác. - Các văn bản chỉ đạo, kế hoạch, giấy mời, hình ảnh, danh sách... tổ chức thực hiện hoặc tham gia các hoạt động chuyên môn của cụm. - Đường link bài giảng, tài liệu, học liệu được chia sẻ trên môi trường số....	TC3 - 02
	Đơn vị cấp huyện là nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non công lập có thực hiện hoặc phối hợp thực hiện tập huấn, bồi dưỡng nâng cao chuyên môn nghiệp vụ, hỗ trợ cho giáo viên của các cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục trên địa bàn theo quy định.	Xác nhận của các cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục trên địa bàn đối với các thành viên tham gia tập huấn, bồi dưỡng...	TC3 - 02

Chi tiêu 3	Đơn vị cấp huyện/cấp thành phố đạt danh hiệu thi đua từ “Tập thể lao động tiên tiến” (theo Luật Thi đua, Khen thưởng số 06/2022/QH15) trở lên.	Quyết định công nhận danh hiệu thi đua, khen thưởng; bằng khen, giấy khen...	TC3 - 03
Chi tiêu 4	<p>- Mức độ 1: Đơn vị cấp huyện/cấp thành phố là cơ sở giáo dục phổ thông/cơ sở giáo dục đại học đạt mức độ chuyên đổi số của đơn vị ở “mức đáp ứng cơ bản” theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.</p> <p>- Mức độ 2: Đơn vị cấp huyện/cấp thành phố là cơ sở giáo dục phổ thông/cơ sở giáo dục đại học đạt mức độ chuyên đổi số của đơn vị ở “mức đáp ứng tốt” theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.</p>	<p>- Các minh chứng theo bộ chỉ số của Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;</p> <p>- Quyết định công nhận mức độ chuyên đổi số của cơ quan quản lý cấp trên</p>	TC3 - 04
Chi tiêu 5	Đơn vị cấp huyện/cấp thành phố là cơ sở giáo dục nghề nghiệp đạt kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp theo quy định hiện hành.	Quyết định/ Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục	TC3 - 05